TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH G L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HSST
Ngày: 24/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hòa và ông Trần Minh Đức
Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G L.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 24/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G L, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022 đối với bị cáo sau:

Đặng Thái M. Sinh ngày 01/10/1961tại Thanh Hóa. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 7, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Nghề nghiệp: Giám đốc công ty Hồng H; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Khắc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V(đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H , có 01 con, sinh năm 1996; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 54-QĐ/UBKTHU ngày 14/4/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Kb , tỉnh G L. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ch, Sinh năm: 1990, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Vắng mặt

2. Ông Trương Văn D, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L). Vắng mặt

3. Bà Đặng Thị Du, Sinh năm: 1973, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Có mặt

4. Ông Nguyễn Anh T, Sinh năm: 1979, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Có mặt

5. Ông Bùi Quang H, Sinh năm: 1982, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Vắng mặt

6. Ông Nguyễn Văn Qu, Sinh năm: 1969, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Vắng mặt

7. Ông Phạm Hoàng V, Sinh năm: 1984, trú tại thôn 2, xã Nghĩa An, huyện Kb , tỉnh G L. Vắng mặt

8. Ông Châu Kinh Hi, Sinh năm: 1969, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Có mặt

9. Ông Phạm Trung Th, Sinh năm: 1960, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Có mặt

10. Ông Phạm Khắc V1, Sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Đặng Khắc H1, sinh năm 1961

Trú tại: 12 Ngô Tất T, phường Nhơn Th, thị xã An Nh, tỉnh B Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08h00’ ngày 15/7/2021, Đoàn kiểm tra liên nghành số 02 - Chi cục Kiểm lâm tỉnh G L phối hợp cùng với Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 01, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh G L, Hạt kiểm lâm huyện Kb và Công an huyện Kb tiến hành kiểm tra kho của Công ty TNHH một thành viên Hồng H G L (viết tắt Công ty Hồng H G L) tại khu vực đường Ngô M, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L phát hiện 04 lóng, hộp gỗ, chủng loại Lim xẹt, Sp5, khối lượng 2,777 m^3 (gồm 1,617 m^3 gỗ xẻ, 1,160 m^3 gỗ tròn) được cất giữ ở đây. Tại thời điểm kiểm tra, Trương Văn D (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L) và Nguyễn Thị Ch (Sinh năm: 1990, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L) khai nhận 02 lóng gỗ tròn, chủng loại Lim xẹt, loài thực vật thông thường, khối lượng 1,160 m^3 là của D, còn lại 02 hộp gỗ xẻ chủng loại Sp5, loài thực vật thông thường, khối lượng 1,617 m^3 là của Ch. Do cả hai không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ trên nên Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật đối với Nguyễn Thị Ch, Trương Văn D và tạm giữ toàn bộ số gỗ nói trên đưa về Hạt Kiểm lâm Kb để xử lý theo quy định.

Vào lúc 12h30’ ngày 15/7/2021, Đoàn kiểm tra tiếp tục tiến hành kiểm tra kho của Công ty Hồng H G L tại khu vực đường Lê Văn Tám thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L phát hiện 167 thanh, lóng, hộp gỗ, chủng loại Giổi, Hương, Lim xẹt, Xoay, Sp5, loài thực vật thông thường, khối lượng 18,478 m^3 (gồm 12,059 m^3 gỗ xẻ và 6,419 m^3 gỗ tròn). Tại thời điểm kiểm tra, ông Đặng Thái M (chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật của Công ty Hồng H G L) và các cá nhân là chủ sở hữu gỗ không cung cấp được hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, sáng ngày 16/7/2021, Công an huyện Kb chủ trì cùng Hạt Kiểm lâm huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh G L, Đoàn kiểm tra liên ngành số 2, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tạm giữ toàn bộ lâm sản trên để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Ngày 19/7/2021, Hạt kiểm lâm huyện Kb đã ban hành Công văn số 204A/CV-HKL về việc chuyển hồ sơ, tài liệu, vật chứng vụ vi phạm tàng trữ trái phép lâm sản của Trương Văn D và Nguyễn Thị Ch đến Cơ quan điều tra để tiếp nhận điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Đặng Thái M là chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Hồng H G L. Công ty Hồng H G L không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh mua bán, chế biến lâm sản. Công ty Hồng H G L có 02 kho tại đường Ngô M và đường Lê Văn Tám thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L. Trong đó, kho ở đường Ngô M được xây dựng vào năm 2012, kho ở đường Lê Văn Tám được xây dựng vào năm 2014, mục đích xây dựng 02 nhà kho này để kinh doanh vật liệu xây dựng và phân bón, thuốc trừ sâu.

Trong thời gian từ năm 2014 đến ngày 15/7/2021, Đặng Thái M đã để cho người thân và nhân viên của Công ty Hồng H G L cất giữ 3,747 m^3 gỗ loài thực vật thông thường tại kho ở đường Ngô M và 25,713 m^3 gỗ loài thực vật thông thường tại kho ờ đường Lê Văn Tám nhưng không có giấy tờ, hồ sơ hợp pháp. Cụ thể như sau:

Đối với 3,747 m^3 gỗ loài thực vật thông thường trong kho tại đường Ngô M: Vào khoảng năm 2017, Nguyễn Thị Ch (cháu dâu của M) mang 02 tấm phản, chủng loại gỗ Sp5, khối lượng 1,617 m^3 (quy tròn thành 2,587 m^3) và Trương Văn D (là lái xe Công ty Hồng H và là cháu ruột Đặng Thái M) mang 02 lóng gỗ, chủng loại Lim xẹt, khối lượng 1,160 m^3 đến gặp Đặng Thái M xin gửi nhờ ở kho đường Ngô M để sau này sử dụng. Khi cất giữ gỗ tại đây, Dũng và Chín không có hồ sơ lâm sản hợp pháp nhưng Đặng Thái M vẫn đồng ý cho Chín và Dũng gửi.

Đối với 25,713 m^3 gỗ (gồm 12,059 m^3 gỗ xẻ và 6,419 m^3 gỗ tròn) loài thực vật thông thường trong kho tại đường Lê Văn Tám: Khu vực kho bãi này có 03 nhà kho,

trong đó nhà kho 1 và 2 xây khép kín, chỉ có nhà kho số 1 có khóa cửa. Thời gian đầu, Đặng Thái M sử dụng kho để kinh doanh mua bán phân bón và thuốc trừ sâu nhưng sau đó không kinh doanh nữa mà sử dụng để chứa đồ đạc của công ty. Chìa khoá kho chỉ có 01 chìa do Đặng Thai Mai quản lý, sử dụng. Có lúc Mai đưa chìa khoá cho Đặng Khắc H1 giữ giúp, có lúc để chìa khoá tại một vị trí nhất định để thuận tiện cho nhân viên của công ty sử dụng cất giữ đồ đạc vào kho. Số gỗ trong kho là của Đặng Phong Lưu, Đặng Thị Du, Nguyễn Anh T, Bùi Văn Hậu, Nguyễn Văn Qu, Phạm Hoàng V, Châu Kinh Hi, Phạm Khắc V1 và Phạm Trung Th cất giữ ở đây từ năm 2014 đến ngày 15/7/2021, cụ thể như sau:

- Năm 2014, Nguyễn Anh T (Sinh năm: 1979, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L - là cháu ruột của M) đưa 01 bộ phản, chủng loại gỗ Xoay, khối lượng 1,163 m^3 (quy tròn thành 1,860 m^3) đến kho để gửi nhờ. Tấn khai nguồn gốc số gỗ này do Tấn mua của xưởng chế biến gỗ Mỹ Thạnh (không xác định được mua của ai) vào năm 2000 với giá 12.000.000 đồng và không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi Tấn cất giữ gỗ ở đây, Mai kiểm tra kho bãi biết gỗ của Tấn không có giấy tờ, hồ sơ hợp pháp nhưng Mai vẫn đồng ý cho Tấn cất giữ gỗ tại đây.

- Vào khoảng năm 2018, Phạm Khắc V1 (Sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L, là nhân viên Công ty Hồng H G L) đưa 01 hộp gỗ xẻ thô, chủng loại Sp5, khối lượng 0,588 m^3 (quy tròn thành 0,940 m^3) đến kho của Đặng Thái M gửi nhờ. Vũ khai nhận nguồn gốc số gỗ này do Vũ mua tại xưởng chế biến Mỹ Thạnh (địa chỉ thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L - hiện đã giải thể) vào năm 2010 với giá 6.000.000 đồng nhưng do thời gian đã lâu nên Vũ không nhớ mua của cá nhân nào và không có hồ sơ hợp pháp. Khi gửi số gỗ trên Vũ không hỏi ý kiến Mai. Tuy nhiên, quá trình V1 cất giữ gỗ tại kho, Mai có kiểm tra kho và biết việc Vũ để gỗ tại đây cũng như biết số gỗ của Vũ không có hồ sơ hợp pháp nhưng Mai vẫn đồng ý cho Vũ tiếp tục cất giữ gỗ tại đây.

- Năm 2019, Đặng Thị Du (Sinh năm: 1973, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L) đưa 10 lóng gỗ, chủng loại Lim xẹt, khối lượng 2,333 m^3 quy tròn đến kho để gửi nhờ. Dung khai nhận nguồn gốc số gỗ này do Dung thu mua của người đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Lơ Ku, huyện Kb , tỉnh G L và không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi Dung gửi gỗ tại kho, Đặng Thái M đến kiểm tra kho phát hiện nên Dung đã gặp Mai để xin gửi gỗ và được Mai đồng ý cho cất giữ gỗ tại đây.

- Cuối năm 2019, Phạm Hoàng V (Sinh năm: 1984, trú tại thôn 2, xã Nghĩa An, huyện Kb , tỉnh G L, là lái xe của Công ty Hồng H G L) đưa 01 bộ phản, chủng loại gỗ Giổi, Lim xẹt, khối lượng 0,984 m^3 (quy tròn thành 1,574 m^3) đến kho gửi nhờ. Vũ khai nguồn gốc số gỗ này do Vũ mua của ông Hoà (không rõ nhân thân lại lịch, làm ở xí nghiệp Kon Hà Nừng, thị trấn Kb - hiện nay đã giải thể) vào năm 2006 với giá 6.000.000 đồng và không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi Vũ cất giữ gỗ trong kho, Mai kiểm tra kho biết việc Vũ gửi gỗ ở đây để cất giữ nhưng vẫn đồng ý cho Vũ tiếp tục cất giữ gỗ tại đây.

- Cuối năm 2019, Châu Kinh Hi (Sinh năm: 1969, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L) mang 01 bộ phản, chủng loại gỗ Lim xẹt, khối lượng 1,065 m^3

(quy tròn thành 1,704 m^3) đến kho của Đặng Thái M gửi nhờ. Về nguồn gốc gỗ, Hiển khai đã mua mặt phản từ Phạm Tấn Hùng (Phó Giám đốc xí nghiệp tư doanh Mỹ Thạnh, thị trấn Kb , hiện đã giải thể) vào năm 2008 với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, Hiển tiếp tục mua thêm 02 bộ chân phản trôi nổi trên địa bàn. Toàn bộ số gỗ Hiển mua trên không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi gửi gỗ để cất giữ trong kho, Hiển gặp Mai nói lại sự việc và được Mai đồng ý cho tiếp tục cất giữ gỗ tại đây.

- Năm 2020, Đặng Phong L1(Sinh năm: 1974, trú tại khu phố 6, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa - là em ruột của Mai) mang các lóng, hộp gỗ, chủng loại Lim xẹt, Sp5, Dổi, Hương, Xoay với tổng khối lượng là 11,332 m^3 quy tròn đến gửi tại kho. Mai khai nhận khi gửi gỗ, Lưu không trao đổi với Mai nhưng sau đó khi Mai kiểm tra kho thì phát hiện Lưu gửi gỗ ở đây. Lưu nói cho Mai biết số gỗ này Lưu thu mua của người đồng bào dân tộc thiểu số trong làng không có hồ sơ hợp pháp và Mai vẫn đồng ý cho Lưu tiếp tục cất giữ gỗ tại đây.

- Tháng 11/2020, Phạm Trung Th (Sinh năm: 1960, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L, là lái xe vận chuyển vật liệu của Công ty Hồng H) mang bộ phản, chủng loại Lim xẹt, khối lượng 0,896 m^3 (quy tròn thành 1,433 m^3) đến kho gửi nhờ. Thành khai nhận nguồn gốc số gỗ này là do Thành nhờ Nguyễn Văn Quân (anh vợ của Thành, hiện đã chết) mua giúp vào khoảng năm 2009 với giá 8.000.000 đồng và không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi Thành gửi nhờ gỗ trong kho, Mai đến kho kiểm tra thì Thành nói cho Mai biết sự việc và được Mai đồng ý cho Thành tiếp tục cất giữ gỗ tại đây.

- Vào cuối năm 2020, Bùi Quang H (Sinh năm: 1982, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L) mang 01 bộ phản, chủng loại Lim xẹt, khối lượng 1,766 m^3 (quy tròn thành 2,825 m^3) đến gửi tại kho. Hậu khai nhận nguồn gốc số gỗ này do Hậu mua của người đàn ông tên Trung (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng tháng 10/2020 với giá 40.000.000 đồng và không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi Hậu gửi gỗ, Mai kiểm tra kho phát hiện nhưng do gỗ đã được Hậu để ở đây nên Mai đồng ý cho Hậu tiếp tục cất giữ gỗ trong kho.

- Đầu năm 2021, Nguyễn Văn Qu (Sinh năm: 1969, trú tại tổ dân phố 9, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh G L, là lái xe của Công ty Hồng H G L) mang 01 bộ phản, chủng loại Lim xẹt, Sp5, khối lượng 1,068 m^3 (quy tròn thành 1,708 m^3) đến kho của Đặng Thái M gửi nhờ. Quang khai nhận nguồn gốc số gỗ này do Quang mua của xưởng chế biến gỗ Kon Hà Nừng thông qua người giới thiệu tên Sáu vào năm 2006 với giá 6.000.000 đồng và của ông Hồng (không rõ nhân thân lai lịch) vào năm 2009 để sử dụng và không có hồ sơ hợp pháp. Sau khi Quang gửi gỗ, Mai kiểm tra kho phát hiện nhưng do gỗ đã được để ở đây nên Mai đồng ý cho Hậu tiếp tục cất giữ gỗ trong kho.

**** Vật chứng thu giữ:*** 29,460 m^3 gỗ loài thực vật thông thường (hiện đang bảo quản tại Cơ quan điều tra Công an huyện Kb , tỉnh G L).

Tại cáo trạng số 46/CT-VKSGL-P1 ngày 14/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L đã truy tố bị cáo Đặng Thái M về tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ số phản gỗ, gỗ xẻ, gỗ lóng thu giữ tại kho Lê Văn T và kho Ngô M đều là kho của bị cáo để chứa phân bón, thuốc trừ sâu nhưng do làm ăn thua lỗ nên kho để trống nên bị cáo đã cho người thân và nhân viên để nhờ gỗ họ mua về để sử dụng, số gỗ này không có giấy tờ hợp pháp. Bị cáo biết việc làm của bản thân là sai trái và thấy bị truy tố là đúng, bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét lý do khách quan vì bị cáo cả nể người khác mới dẫn đến hành vi phạm tội và xem xét bản thân bị cáo đã rất hối hận để cho bị cáo được hưởng hình phạt khoan hồng nhất, nhẹ nhất.

- Đại diện VKSND tỉnh G L giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thái M phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thái M Hình Phạt tiền, mức từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về vật chứng: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ 29,460 m^3gỗ.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Những người liên quan có mặt tại phiên tòa đều khai nhận số gỗ của họ gửi tại nhà kho của bị cáo đã bị thu giữ là đúng, lý do gửi tại kho của bị cáo vì sửa nhà nên không có chỗ để, vì muốn gửi chỗ rộng để thuận tiện đánh bóng lại vì phản gỗ xài đã lâu... đều thấy việc mua gỗ không có giấy tờ hợp pháp là sai, mong muốn được xem xét nhận lại gỗ và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 15/7/2021 Đoàn kiểm tra liên nghành số 02 - Chi cục Kiểm lâm tỉnh G L phối hợp cùng với Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 01, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh G L, Hạt kiểm lâm huyện Kb và Công an huyện Kb tiến hành kiểm tra kho tại đường Lê Văn T và đường Ngô M của Công ty TNHH một thành viên Hồng H G L do Đặng Thái M làm Giám đốc, phát hiện tổng khối

lượng gỗ là 29,460 m^3 gồm các chủng loại Giổi, Hương, Lim xẹt, Xoay, Sp5 thuộc loài thực vật thông thường đều không có giấy tờ hợp pháp. Số gỗ này là của người thân bị cáo Đặng Thái M và nhân viên công ty mua trôi nổi, bị cáo đã cho gửi nhờ từ năm 2014 đến khi bị phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" với tình tiết định khung "tàng trữ trái phép 20 mét khối (m^3) đến dưới40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật rừng thông thường" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian nhập ngũ và làm nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia và nhiều lần được tặng bằng khen, Huân huy chương gồm: Bằng khen của Sư đoàn 320, Bằng khen của Đoàn 9906, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Huân chương Quân công hạng ba, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, Huân chương bảo vệ Tổ quốc, Huy hiệu vì nhiệm vụ Quốc tế được ghi nhận tại lý lịch Quân nhân do bị cáo nộp tại phiên tòa. Ngoài ra, bị cáo còn có gần 30 năm đóng góp cho ngành Thanh tra tại huyện Kb và đều hoàn thành nhiệm vụ. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo có nguyên nhân từ việc nể nang người nhà, người quen là con, cháu, anh em và nhân viên của công ty mà dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật, bản thân những cá nhân gửi gỗ cũng vì mục đích sử dụng như để làm nhà, vật dụng trong nhà, làm phản gỗ, chân bàn ghế và đã bị cơ quan điều tra kiến nghị xử lý hành chính vì mua và tàng trữ gỗ không có giấy tờ hợp pháp.

Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội nên luôn thành khẩn khai báo và thể hiện ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có nhiều đóng góp cho đất nước nên được tặng thưởng nhiều Huân Huy chương, Huy hiệu vì nhiệm vụ Quốc tế, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân đang làm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Hồng H G L. Do đó, có thể xử bị cáo hình phạt tiền trong khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung,

cho bị cáo có cơ hội tự sửa chữa và tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh, giúp ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có mục đích vụ lợi trong việc cho gửi nhờ số gỗ trên, không thu lợi gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 29,460 m^3 gỗ là tang vật của vụ án và có giá trị nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Hiện nay gỗ được bảo quản tại Công an huyện Kb , tỉnh G L. Do đó, khi án có hiệu lực pháp luật Công an huyện Kb , tỉnh G L có trách nhiệm bàn giao số gỗ nêu trên cho Cục thi hành án dân sự tỉnh G L để thi hành án theo quy định.

[6] Về những vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị Ch, Trương Văn D, Đặng Thị Du, Nguyễn Anh T, Bùi Quang H, Nguyễn Văn Qu, Phạm Hoàng V, Châu Kinh Hi, Phạm Trung Th và Phạm Khắc V1 là những người đã tàng trữ gỗ không có hồ sơ giấy tờ nguồn gốc hợp pháp tại 02 nhà kho của Công ty TNHH MTV Hồng H G L. Quá trình điều tra xác định khối lượng gỗ mà các đối tượng trên tàng trữ trái phép chưa đủ định lượng xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ Hạt kiểm lâm huyện Kb để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là có căn cứ.

- Đối với Đặng Phong L1là người mà bị can Đặng Thái M khai có hành vi cất giữ 11,332 m3 gỗ loài thực vật thông thường tại kho của Công ty TNHH MTV Hồng H G L ở đường Lê Văn Tám. Quá trình điều tra xác minh xác định Đặng Phong L1đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay chưa làm việc được với Lưu. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

- Đối với Đặng Khắc H1 là anh ruột của bị can Đặng Thái M. Hiền có nhà ở cạnh kho của Công ty TNHH MTV Hồng H ở đường Lê Văn Tám. Do nhà của Hiền ở cạnh kho nêu trên nên thỉnh thoảng Mai đưa chìa khóa kho cho Hiền nhờ giữ hộ để thuận tiện cho nhân viên cất giữ đồ đạc. Có lần Hiền mở kho cho nhân viên của Mai cất giữ đồ đạc, có lần Hiền đưa chìa khóa cho nhân viên của Mai để họ tự mở kho. Hiền không phải là chủ sở hữu, không có trách nhiệm quản lý kho này. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xử xử lý đối với Hiền là có căn cứ.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thái M phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thái M Hình Phạt tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Thời hạn chấp hành Hình Phạt Tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 29,460 m^3 gỗ loài thực vật thông thường là vật chứng thu giữ trong vụ án hiện đang bảo quản tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Kb , tỉnh G L.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Điều tra Công an huyện Kb , tỉnh G L có trách nhiệm giao số gỗ trên cho Cục thi hành án dân sự tỉnh G L để thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Thái M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại ĐN*
- *VKSND Cấp cao tại ĐN*
- *Viện KSND tỉnh G L;*
- *Phòng HSNV – CA tỉnh G L;*
- *Cơ quan CSĐT CA tỉnh G L;*
- *Cục THADS tỉnh G L;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Hồng